

Số: 150/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Trần Tuyết L**, sinh năm 1982;
- **Anh Nguyễn Hà C**, sinh năm 1979;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Căn hộ chung cư số 8 tầng 7, Toà nhà A, Khu nhà ở số 6 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 41; Quyền số 01\_2009). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hà Mai C, sinh ngày 19/02/2010 và cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 12/8/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung là cháu Nguyễn Hà Mai C, sinh ngày 19/02/2010 cho mẹ là chị Trần Tuyết L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; để

cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 12/8/2012 cho bố là anh Nguyễn Hà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Trần Tuyết L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C.

- Về con chung: Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hà Mai C, sinh ngày 19/02/2010 và cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 12/8/2012. Giao cháu Nguyễn Hà Mai C, sinh ngày 19/02/2010 cho mẹ là chị Trần Tuyết L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 12/8/2012 cho bố là anh Nguyễn Hà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Tuyết L và anh Nguyễn Hà C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Tuyết L tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0007525 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

**Đặng Thu Phương**

